UBND HUYỆN TỨ KỲ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN SINH LỚP 6 TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU NĂM HỌC 2023-2024

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Điểm học bạ	Điểm UT, KK	Điểm Tiếng Việt	Điểm Toán	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	353	Trần Thị Bích Ngọc	17/08/2012	Nữ	6.95		8.75	9.50	25.20	
2	365	Nguyễn Minh Nhật	01/08/2012	Nam	6.90	0.5	8.75	9.00	25.15	
3	360	Đinh Thị Minh Nguyệt	26/09/2012	Nữ	6.90	0.3	8.25	9.50	24.95	
4	469	Đoàn Thị Thu Trang	27/12/2012	Nữ	7.00	0.4	8.00	9.50	24.90	
5	240	Hoàng Mỹ Linh	06/03/2012	Nam	7.00	0.3	8.00	9.50	24.80	
6	146	Vũ Ngân Hà	18/04/2012	Nữ	6.95	0.5	8.25	9.00	24.70	
7	015	Nguyễn Hà Anh	25/01/2012	Nữ	6.95	0.3	8.25	9.00	24.50	
8	376	Bùi Trí Phong	14/06/2012	Nam	6.90	0.3	7.50	9.75	24.45	
9	022	Nguyễn Thị Kiều Anh	06/01/2012	Nữ	7.00	0.9	6.50	10.00	24.40	
10	034	Vũ Phùng Đức Anh	15/01/2012	Nam	7.00	1.1	7.50	8.75	24.35	
11	237	Đặng Phương Linh	08/01/2012	Nữ	6.95	1.9	7.50	8.00	24.35	
12	071	Phạm Thị Quỳnh Chi	28/06/2012	Nữ	7.00	2.5	7.00	7.75	24.25	
13	229	Nguyễn Tuệ Lâm	24/09/2012	Nữ	6.95	0.3	8.50	8.50	24.25	
14	367	Bùi Yến Nhi	02/8/20212	Nữ	7.00		7.75	9.50	24.25	
15	165	Trương Ngọc Bảo Hân	10/09/2012	Nữ	6.70		8.00	9.50	24.20	
16	289	Vũ Xuân Mai	05/10/2012	Nữ	6.95		7.50	9.75	24.20	
17	393	Bùi Trần Đại Phúc	29/02/2012	Nam	6.90	0.3	7.50	9.50	24.20	
18	024	Nguyễn Trí Hải Anh	07/12/2012	Nam	6.90	0.5	7.75	9.00	24.15	
19	234	Đào Nguyễn Hà Linh	29/12/2012	Nữ	6.90		7.75	9.50	24.15	
20	329	Đặng Thị Kim Ngân	10/03/2012	Nữ	6.60		8.50	9.00	24.10	
21	382	Nguyễn Hoàng Phong	07/09/2012	Nam	6.85		7.75	9.50	24.10	
22	322	Tô Thảo My	24/03/2012	Nữ	7.00		8.00	9.00	24.00	
23	366	Trần Anh Nhật	07/11/2012	Nam	6.75		7.75	9.50	24.00	
24	151	Hoàng Trung Hải	23/07/2012	Nam	6.90	1.3	7.25	8.50	23.95	
25	060	Nguyễn Ngọc Minh Châu	03/10/2012	Nữ	6.80	0.6	7.00	9.50	23.90	
26	303	Nguyễn Nhật Minh	16/10/2012	Nam	6.75	0.4	7.25	9.50	23.90	
27	358	Phạm Hữu Bảo Nguyên	10/05/2012	Nam	7.00	0.4	8.25	8.25	23.90	
28	199	Nguyễn Mạnh Hùng	14/04/2012	Nam	6.95	0.4	6.50	10.00	23.85	
29	288	Vũ Phương Mai	21/07/2012	Nữ	6.85		8.00	9.00	23.85	
30	415	Đào Anh Quân	27/08/2012	Nam	7.00	0.3	7.50	9.00	23.80	
31	159	Nguyễn Minh Hạnh	15/01/2012	Nữ	7.00		8.25	8.50	23.75	
32	290	Nguyễn Duy Mạnh	07/09/2012	Nam	7.00	0.5	8.00	8.25	23.75	
33	413	Nguyễn Sách Quang	13/12/2012	Nam	7.00		6.75	10.00	23.75	
34	069	Nguyễn Quỳnh Chi	30/01/2012	Nữ	6.95	0.5	8.00	8.25	23.70	
35	245	Nguyễn Khánh Linh	28/11/2012	Nữ	6.90	0.3	7.00	9.50	23.70	
36	044	Phạm Thái Bảo	13/01/2012	Nam	7.00	0.4	7.00	9.25	23.65	
37	304	Nguyễn Nhật Minh	01/01/2012	Nam	6.95	0.7	7.50	8.50	23.65	
38	251	Phạm Khánh Linh	23/11/2012	Nữ	6.85		7.75	9.00	23.60	
39	414	Lê Minh Quân	14/10/2012	Nam	6.85		7.25	9.50	23.60	
40	100	Đặng Thùy Dương	19/12/2012	Nữ	6.80		7.25	9.50	23.55	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Điểm học bạ	Điểm UT, KK	Điểm Tiếng Việt	Điểm Toán	Tổng điểm	Ghi chú
41	140	Nguyễn Nhật Hà	14/10/2012	Nam	6.55		7.50	9.50	23.55	
42	425	Phùng Quang Minh Quân	16/06/2012	Nam	6.80		7.75	9.00	23.55	
43	435	Phạm Quang Sáng	10/09/2012	Nam	6.80	1	7.25	8.50	23.55	
44	499	Khương Hà Vy	06/01/2012	Nữ	6.80		7.50	9.25	23.55	
45	025	Nguyễn Văn Việt Anh	17/05/2012	Nam	7.00		7.50	9.00	23.50	
46	030	Trịnh Bảo Minh Anh	30/06/2012	Nữ	6.85	0.4	8.50	7.75	23.50	
47	281	Nguyễn Nhật Mai	12/11/2012	Nữ	7.00	0.5	8.00	8.00	23.50	
48	016	Nguyễn Hải Anh	10/01/2012	Nam	6.95	0.5	7.00	9.00	23.45	
49	488	Nguyễn Khang Tùng	29/08/2012	Nam	6.65		8.00	8.75	23.40	
50	388	Nguyễn Thanh Phong	22/08/2012	Nam	7.00	0.3	6.50	9.50	23.30	
51	470	Nguyễn Đặng Linh Trang	13/07/2012	Nữ	7.00	0.3	7.00	9.00	23.30	
52	153	Nguyễn Thế Hải	06/02/2012	Nam	6.70		7.50	9.00	23.20	
53	247	Nguyễn Phương Linh	27/08/2012	Nữ	6.70		7.00	9.50	23.20	
54	102	Nguyễn Đăng Dương	28/07/2012	Nam	6.60		7.25	9.25	23.10	
55	381	Nguyễn Hải Phong	17/09/2012	Nam	6.60		6.75	9.75	23.10	
56	479	Đào Phương Trinh	28/02/2012	Nữ	6.95	0.4	8.50	7.25	23.10	
57	383	Nguyễn Lê Hải Phong	23/02/2012	Nam	6.80	0.5	7.50	8.25	23.05	
58	108	Đoàn Huy Đạt	24/08/2012	Nam	7.00		7.50	8.50	23.00	
59	246	Nguyễn Ngọc Linh	25/10/2012	Nữ	6.95	0.3	7.25	8.50	23.00	
60	075	Đặng Trần Chinh	12/02/2012	Nam	6.70		7.25	9.00	22.95	
61	105	Nguyễn Thùy Dương	27/11/2012	Nữ	6.80	0.4	7.00	8.75	22.95	
62	084	Nguyễn Ngọc Diệp	02/12/2012	Nữ	6.90		8.25	7.75	22.90	
63	039	Khúc Gia Bảo	29/11/2012	Nam	6.90	0.2	6.25	9.50	22.85	
64	179	Nguyễn Thị Thu Hoài	31/01/2012	Nữ	6.60		6.75	9.50	22.85	
65	204	Nguyễn Gia Hưng	14/09/2012	Nam	6.85		8.25	7.75	22.85	
66	167	Vũ Ngọc Bảo Hân	05/06/2012	Nữ	6.80		7.00	9.00	22.80	
67	227	Nguyễn Khang Lâm	29/08/2012	Nam	6.80		6.50	9.50	22.80	
68	236	Đặng Phương Linh	20/07/2015	Nữ	6.80		7.25	8.75	22.80	
69	347	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	05/10/2012	Nữ	6.80		7.00	9.00	22.80	
70	048	Đặng Thị Hải Băng	06/06/2012	Nữ	6.75		7.75	8.25	22.75	
71	113	Nguyễn Lê Hải Đăng	02/01/2012	Nam	7.00	0.5	6.50	8.75	22.75	
72	224	Lê Thanh Lam	11/08/2012	Nữ	6.75		7.75	8.25	22.75	
73	327	Trương Bảo Nam	28/08/2012	Nam	6.95	0.3	6.00	9.50	22.75	
74	355	Vũ Như Ngọc	29/02/2012	Nữ	7.00		6.75	9.00	22.75	
75	145	Nguyễn Việt Hà	01/01/2012	Nữ	6.95		6.75	9.00	22.70	
76	182	Đặng Nguyễn Minh Hoàng	17/12/2012	Nam	6.70		6.50	9.50	22.70	
77	489	Nguyễn Thanh Tùng	29/09/2012	Nam	6.95		8.00	7.75	22.70	
78	248	Nguyễn Phương Linh	15/04/2012	Nữ	6.85		6.75	9.00	22.60	
79	276	Trương Minh Long	01/04/2012	Nam	6.60		7.00	9.00	22.60	
80	294	Đoàn Phạm Bảo Minh	17/12/2012	Nam	6.90	0.4	7.00	8.25	22.55	
81	438	Nguyễn Như Sơn	21/08/2012	Nam	6.80		8.00	7.75	22.55	
82	219	Vũ Anh Khoa	10/03/2012	Nam	7.00		7.00	8.50	22.50	
83	324	Lê Hải Nam	29/12/2012	Nam	7.00	0.5	6.00	9.00	22.50	
84	332	Phạm Kim Ngân	07/12/2012	Nữ	6.85	0.4	8.50	6.75	22.50	
85	128	Nguyễn Thiên Giang	18/11/2012	Nữ	6.95		8.00	7.50	22.45	
86	133	Phạm Thị Hương Giang	30/10/2012	Nữ	6.70		6.75	9.00	22.45	
87	023	Nguyễn Thị Ngọc Anh	27/02/2012	Nữ	6.90		8.00	7.50	22.40	
88	285	Nguyễn Thị Tuyết Mai	17/09/2012	Nữ	6.90		6.75	8.75	22.40	
89	120	Lường Nguyễn Minh Đức	08/12/2012	Nam	6.85		6.00	9.50	22.35	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Điểm học bạ	Điểm UT, KK	Điểm Tiếng Việt	Điểm Toán	Tổng điểm	Ghi chú
90	397	Nguyễn Xuân Phúc	12/06/2012	Nam	6.60		7.50	8.25	22.35	
91	172	Nguyễn Minh Hiển	22/02/2012	Nam	6.30		7.50	8.50	22.30	
92	250	Phạm Hà Linh	03/07/2012	Nữ	6.55		8.00	7.75	22.30	
93	295	Hà Quang Minh	11/10/2012	Nam	6.75	0.3	6.25	9.00	22.30	
94	445	Nguyễn Duy Thái	11/11/2012	Nam	6.55		7.50	8.25	22.30	
95	049	Nguyễn Công Bình	06/02/2012	Nam	6.75		7.50	8.00	22.25	
96	141	Nguyễn Thị Ngân Hà	09/08/2012	Nữ	6.95	0.8	7.00	7.50	22.25	
97	162	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/10/2012	Nữ	6.75		7.25	8.25	22.25	
98	292	Đặng Nhật Minh	16/10/2012	Nam	6.75		7.25	8.25	22.25	
99	194	Đồng Khánh Huyền	02/09/2012	Nữ	6.95	0.5	8.00	6.75	22.20	
100	231	Vũ Tuấn Lâm	19/04/2012	Nam	6.95		6.50	8.75	22.20	
101	374	Vũ Yến Nhi	01/03/2012	Nữ	6.70		6.50	9.00	22.20	
102	139	Nguyễn Ngọc Hà	29/08/2012	Nữ	7.00	0.9	6.75	7.50	22.15	
103	143	Nguyễn Thu Hà	06/04/2012	Nữ	6.65		8.00	7.50	22.15	
104	176	Đặng Đức Hiệp	19/05/2012	Nam	6.90		6.25	9.00	22.15	
105	283	Nguyễn Thị Ngọc Mai	10/02/2012	Nữ	6.95	0.2	7.50	7.50	22.15	
106	050	Nguyễn Thị Thanh Bình	24/06/2012	Nữ	6.35		8.00	7.75	22.10	
107	168	Nguyễn Diệu Hiền	19/10/2012	Nữ	6.90	0.2	8.00	7.00	22.10	
108	300	Nguyễn Nhật Minh	25/11/2012	Nam	6.60		7.00	8.50	22.10	
109	122	Vương Long Đức	07/11/2012	Nam	6.65	0.4	7.00	8.00	22.05	
110	147	Vũ Nhật Hà	22/07/2012	Nữ	6.80		7.25	8.00	22.05	
111	173	Tạ Đức Hiển	23/09/2012	Nam	7.00	0.8	7.25	7.00	22.05	
112	333	Trần Kim Ngân	13/11/2012	Nữ	7.00	0.3	7.00	7.75	22.05	
113	391	Phạm Nam Phong	19/08/2012	Nam	6.95	0.6	7.25	7.25	22.05	
114	441	Đỗ Phương Thảo	05/12/2012	Nữ	6.90	0.4	7.25	7.50	22.05	
115	053	Dương Bảo Châu	04/07/2012	Nữ	6.75		7.50	7.75	22.00	
116	169	Nguyễn Thanh Hiền	27/07/2012	Nữ	6.95	0.3	7.00	7.75	22.00	
117	417	Đặng Quang Quân	10/02/2012	Nam	7.00		5.50	9.50	22.00	
118	458	Phạm Bích Thuỷ	10/09/2012	Nữ	6.80	0.2	6.00	9.00	22.00	
119	273	Phạm Hải Long	27/03/2012	Nam	6.45		7.00	8.50	21.95	
120	089	Đoàn Ngọc Duyên	19/05/2012	Nữ	7.00	0.4	5.50	9.00	21.90	
121	402	Đoàn Mai Phương	23/09/2012	Nữ	7.00	0.4	7.50	7.00	21.90	
122	426	Trương Minh Quân	27/01/2012	Nam	6.70	0.2	7.50	7.50	21.90	
123	118	Đặng Minh Đức	07/02/2012	Nam	6.35		7.25	8.25	21.85	
124	362	Nguyễn Thiện Nhân	29/03/2012	Nam	6.85		7.75	7.25	21.85	
125	495	Đỗ Thiên Vũ	25/04/2012	Nam	6.90	0.7	7.00	7.25	21.85	
126	093	Nguyễn Thanh Dũng	29/02/2012	Nam	6.75	0.3	6.25	8.50	21.80	
127	125	Ngô Hương Giang	03/06/2012	Nữ	7.00	0.3	6.75	7.75	21.80	
128	186	Nguyễn Thái Hoàng	23/08/2012	Nam	6.80		7.00	8.00	21.80	
129	346	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	31/03/2012	Nữ	7.00		6.00	8.75	21.75	
130	449	Tiêu Tiến Thăng	21/07/2012	Nam	6.50		7.25	8.00	21.75	
131	487	Phùng Mạnh Tuyên	20/08/2012	Nam	6.55	0.2	7.00	8.00	21.75	
132	260	Đặng Nhất Long	21/12/2012	Nam	6.90	0.3	7.50	7.00	21.70	
133	296	Khương Nhật Minh	21/11/2012	Nam	6.45		7.00	8.25	21.70	
134	395	Nguyễn Minh Phúc	04/01/2012	Nam	6.65	0.3	8.25	6.50	21.70	
135	418	Lâm Minh Quân	23/07/2012	Nam	6.95	0.5	7.00	7.25	21.70	
136	321	Vũ Trà My	02/08/2012	Nữ	6.95	1.2	6.75	6.75	21.65	
137	461	Nguyễn Minh Thư	02/01/2012	Nữ	6.90		7.50	7.25	21.65	
138	463	Phạm Nguyễn Bảo Thy	31/12/2012	Nữ	7.00	0.4	7.00	7.25	21.65	

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Điểm học bạ	Điểm UT, KK	Điểm Tiếng Việt	Điểm Toán	Tổng điểm	Ghi chú
139	398	Nguyễn Xuân Hồng Phúc	19/08/2012	Nam	6.60		6.50	8.50	21.60	
140	429	Nguyễn Thế Quyền	06/11/2012	Nam	6.85		7.00	7.75	21.60	
141	047	Phạm Tuấn Bách	03/10/2012	Nam	6.55		7.25	7.75	21.55	
142	104	Nguyễn Thùy Dương	13/05/2012	Nữ	7.00	0.3	7.00	7.25	21.55	
143	314	Trần Quang Minh	18/11/2012	Nam	7.00	0.3	7.50	6.75	21.55	
144	403	Đồng Mai Phương	08/05/2012	Nữ	6.80		8.00	6.75	21.55	
145	428	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	22/11/2012	Nữ	6.90	0.4	7.00	7.25	21.55	
146	431	Nguyễn Ngọc Quỳnh	27/02/2012	Nữ	6.80		7.50	7.25	21.55	
147	059	Nguyễn Ngọc Minh Châu	15/07/2012	Nữ	7.00		7.00	7.50	21.50	
148	091	Đặng Trần Dũng	28/03/2012	Nam	7.00		7.00	7.50	21.50	
149	279	Đặng Phương Mai	10/11/2012	Nữ	6.85	0.4	5.25	9.00	21.50	
150	387	Nguyễn Ngọc Nam Phong	26/9/2012	Nam	6.75		7.00	7.75	21.50	
151	066	Đỗ Ngọc Khánh Chi	05/02/2012	Nữ	6.70		7.00	7.75	21.45	
152	126	Nguyễn Đoàn Hải Giang	24/02/2012	Nam	6.95	0.5	5.75	8.25	21.45	
153	385	Nguyễn Nam Phong	07/01/2012	Nam	6.95		7.75	6.75	21.45	
154	467	Nguyễn Việt Tiến	02/05/2012	Nam	6.75	0.2	7.25	7.25	21.45	
155	079	Đàm Việt Cường	05/06/2012	Nam	6.65		6.00	8.75	21.40	
156	478	Đào Phương Trinh	24/03/2012	Nữ	6.90		5.50	9.00	21.40	
157	031	Trịnh Đức Anh	10/10/2012	Nam	6.70	0.4	6.50	7.75	21.35	
158	130	Nguyễn Trường Giang	11/09/2012	Nam	6.95	0.4	6.50	7.50	21.35	
159	497	Phạm Nhật Vũ	29/11/2012	Nam	6.85		6.25	8.25	21.35	
160	189	Nguyễn Anh Huy	03/10/2012	Nam	6.75	0.3	7.00	7.25	21.30	
161	392	Dương Minh Phú	04/01/2012	Nam	6.80		5.50	9.00	21.30	

Tứ Kỳ, ngày 08 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H.TỨ KỲ-T.HẢI DƯƠNG

Phạm Anh Tuấn